
8. Câu Kinh Thánh nào tương tự như Thi Thiên 14:1?

Which verse is similar to Psalm 14:1?

9. Ai hứa, “Tôi sẽ hát ngợi khen danh Ngài đời đời, và hằng ngày làm xong các sự hứa nguyện tôi”?

Who promises, “I will sever sing praise to Your name and fulfil my vows day after day”?

10. Ở đâu chép, “Hỡi Đức Chúa Trời, nguyện Chúa được tôn cao hơn các từng trời; nguyện sự vinh hiển Chúa trởi cao hơn cả trái đất”?

Where is it written, “Be exalted, O God, above the heavens; let Your glory be over all the earth”?

11. Câu Kinh Thánh nào tương tự như IPhierơ 5:7?

Which verse is similar to IPeter 5:7?

12. Ở đâu chép, “Quả hẳn có phần thưởng cho kẻ công bình, quả hẳn có Đức Chúa Trời xét đoán trên đất”?

Where is it written, “Surely the righteous still are rewarded; surely there is a God who judge the earth”?

Câu gốc tuần trước:

HÀNH TRÌNH XUYÊN KINH THÁNH JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#53 (02.06.2019)

Thi Thiên 43-52 (Psalm 43-52)

Họ-Tên: _____

1. Ở đâu chép, “Tôi sẽ cảm tạ Chúa đời đời, vì Ngài đã làm việc đó; Tôi sẽ trông cậy nơi danh Chúa; Trước mặt các người thánh của Chúa, vì điều đó là tốt lành”?

Where is it written, “I will praise You forever for what You have done; IN Your name I will hope, for Your name is good. I will praise You in the presence of Your siants”?

2. Vua Đavít đã sáng tác Thi Thiên 51 trong trường hợp nào?

On what occasion did king David write Psalm 51?

3. Thi Thiên nào được dùng trong ngày cưới?

Which psalm was used as a wedding song?

4. Ở đâu chép, “Hãy dâng sự cảm tạ làm của lễ cho Đức Chúa Trời, và trả sự hứa nguyện người cho Đấng Chí Cao”?

Where is it written, “Sacrifice than offerings to God, fulfill your vows to the Most High”?

5. Ai là người “biết thấu sự bí mật của lòng”?

Who “know the secret of the heart”?

6. Người nào “sinh ra trong sự gian ác, mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi”?

Who was “sinful at birth, sinful from the time my mother conceived me”?

7. Ở đâu chép, “Tôi sẽ làm cho danh Ngài được nhắc lại trong các đời”?

Where is it written, “I will perpetuate Your memory through all generations”?

8. *Của lễ nào đẹp lòng Đức Chúa Trời mà Ngài sẽ “không khinh dễ đâu”?*
Which sacrifice would please God and he “will not despise”?

09. *Tại sao không có người nào có thể “chộc được anh em mình, hoặc đóng giá chuộc người nơi Đức Chúa Trời”?*
How come no one can “redeem the life of another or give to God a ransom for him”?

10. *Ở đâu chép, “Xin Chúa hãy trở dậy mà giúp đỡ chúng tôi, hãy vì sự nhơn từ Chúa mà chuộc chúng tôi”?*
Where is it written, “Rise up and helps us; redeem us because of your unfailing love”?

11. *Làm thế nào để giúp linh hồn không còn “sờn ngã và bồn chồn nữa”?*
How can we deal with “downcast and disturbed” soul?

12. *Ai nói, “Vì Đức Chúa Trời này là Đức Chúa Trời chúng tôi đến đời đời vô cùng; Ngài sẽ dẫn chúng tôi cho đến kỳ chết”?*
Who has said, “For this God is our God for ever and ever; He will be our guide even to the end”?

Câu gốc tuần trước:

**HÀNH TRÌNH XUYÊN KINH THÁNH
JOURNEY THROUGH THE BIBLE**

#54 (09.06.2019)

Thi Thiên 53-62 (Psalms 53-62)

Họ-Tên: _____

1. *Ở đâu chép, “Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi; lắng tai nghe các lời của miệng tôi”?*

Where is it written, “Hear my prayer, O God, listen to the words of my mouth”?

2. *Miệng của hạng người nào bị kể là “trơn láng như mỡ sữa nhưng trong lòng có sự giặc giã”?*

What kind of person whose speech is “smooth as butter yet war is in his heart”?

3. *Hạng người nào “nhẹ hơn sự hư không”?*

What kind of person “if weighed on a balance, they are nothing”?

4. *Ở đâu chép, “Nhờ Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ làm việc cả thể”?*

Where is it written, “With God we will gain once again”?

5. *Câu Kinh Thánh nào là lời cầu nguyện cho Sáng Thế Ký 11:7 xảy ra?*

Which verse is a prayer for Genesis 11:7 happen once again?

6. *Ở đâu chép, “Nhưng tôi sẽ ca hát về sức lực Chúa; phải, buổi sáng tôi sẽ hát lớn tiếng về sự nhân từ Chúa”?*

Where is it written, “But I will sing of Your strength, in the morning I will sing of Your love”?

7. *Ai nói câu, “Tôi đã để lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời, ắt sẽ chẳng sợ chi; người đời sẽ làm chi tôi”? Và nói trong dịp nào?*

Who has said, “In God I trust; I will not be afraid. What can man do to me”? In what occasion did he say that?